máo lú

茅庐

noun · thatched cottage; humble dwelling

Example Sentences

tā zhù zài máo lú lǐ
他住在茅庐里。

He lives in a thatched cottage.

zhū gě liàng céng yǐn jū zài máo lú zhōng
诸葛亮曾隐居在茅庐中。

Zhuge Liang once lived in seclusion in a thatched cottage.

sān gù máo lú de gù shì zài zhōng guó jiā yù hù xiǎo
三顾茅庐的故事在中国家喻户晓。

The story of 'three visits to the thatched cottage' is well-known in China.

Trace each character, then write the word on your own.

茅 茅 茅 茅 茅 茅 茅 茅 茅 茅 茅

庐 庐 庐 庐 庐 庐 庐 庐 庐 庐